

Bản tin chứng khoán

Trong số này

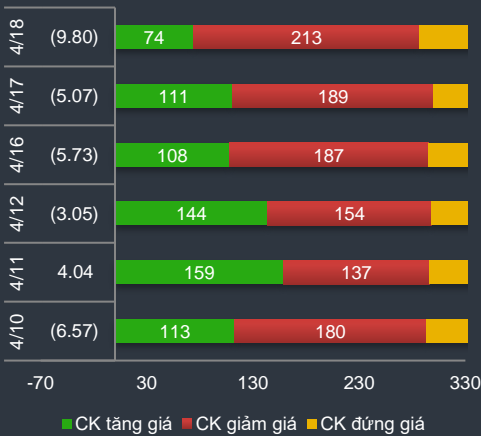
Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

GD CP Ngân Hàng **P.3**

Kết quả kinh doanh **P.5**

Độ rộng thị trường



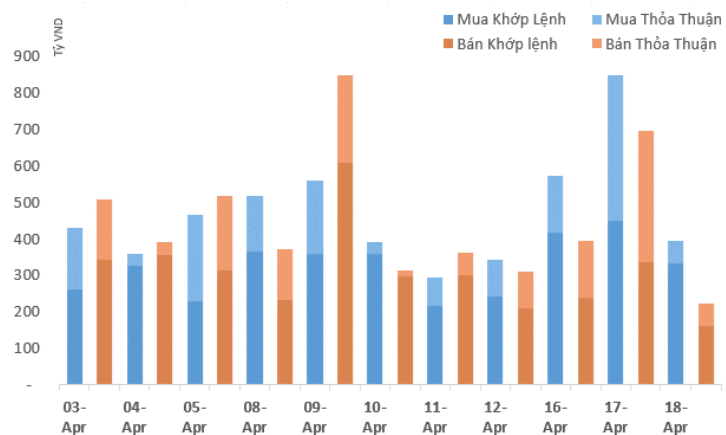
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VRE	33.2
VHM	29.4
VNM	29.3
VIC	16.0
VCB	14.6
MSN	11.4
BID	8.3
PVD	8.0
CTD	7.2
GAS	6.8
KBC	5.9
BMP (2.8)	2.8
HDB (3.0)	3.0
POW (3.5)	3.5
HCM (4.4)	4.4
VJC (5.4)	5.4
SS(16.3)	16.3

Thị trường có một chút hy vọng vào buổi sáng khi xanh nhẹ nhưng giao dịch vẫn khá chậm và hoạt động mua bán của nhà đầu tư vẫn mang tính thăm dò là chính. Một số lệnh mua lớn ở các cổ phiếu rơi sàn như LCG nhưng mức độ bán ra cũng ồ ạt không kém. Phiên chiều trạng thái giao dịch càng ảm đạm hơn đặc biệt là SAB bị đổ bán chỉ trong vài phút cuối giao dịch. Với thanh khoản vốn rất thấp nên chỉ cần một lượng bán ra vài chục ngàn CP cũng đủ đè giá SAB gần về sàn. Nhóm cổ phiếu ngân hàng đều bị giảm sâu trừ hai trụ lớn VCB BID còn giữ giá tham chiếu. Đây cũng là hai cổ phiếu được khối ngoại tăng cường mua ròng nhiều nhất.

Nhóm Vingroup đã đạt cân bằng về giá thậm chí VRE còn xanh nhẹ đứng đầu nhóm cổ phiếu blue chip tăng điểm trong ngày. Khối ngoại cũng tăng cường mua ròng nhóm cổ phiếu VRE, VHM hơn 63 tỷ đồng. Khối ngoại trong ngày dù giao dịch ít hơn mọi hôm nhưng mua ròng cũng 171 tỷ và giá trị mua ròng 3 phiên gần nhất lên 500 tỷ với các cổ phiếu mua vào nhiều nhất MSN, VIC, VHM, GAS, VNM, VRE, VCB, BID.

Phiên giảm đến gần 10 điểm có sự liên hệ khá mật thiết đến kỳ đáo hạn hợp đồng phái sinh kỳ tháng 3.2019. Hầu như đến kỳ đáo hạn hợp đồng phái sinh thị trường đều chao đảo và giảm khá mạnh đặc biệt là ở nhóm cổ phiếu VN30.



Vnindex 962.3

▼ -9.8 (-1.01%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
VRE	78,947	33.9	0.89
KDH	13,104	31.7	0.48
VJC	61,744	114.0	0.44
NVL	52,862	56.4	0.36
EIB	21,146	17.2	0.29
MBB	46,558	21.6	0.23
VNM	235,438	135.2	0.15
BID	118,971	34.8	-
BHN	18,984	81.9	-
FPT	29,757	48.5	-
VCB	251,833	67.9	(0.15)
BVH	63,781	91.0	(0.22)
ROS	17,766	31.3	(0.48)
MWG	36,071	81.4	(0.49)
VPB	47,415	19.3	(0.77)
VHM	298,107	89.0	(0.89)
VIC	347,887	109.0	(0.91)
REE	9,720	31.4	(0.95)
HPG	66,478	31.3	(0.95)
PLX	70,108	60.5	(0.98)
GAS	202,113	105.6	(1.12)
TPB	18,585	21.9	(1.13)
STB	21,193	11.8	(1.26)
HDB	27,566	28.1	(1.40)
POW	33,723	14.4	(1.71)
HNG	13,569	15.3	(1.92)
PNJ	16,249	97.3	(1.92)
TCB	84,792	24.3	(2.02)
SSI	13,238	26.0	(2.07)
CTG	78,191	21.0	(2.10)
DHG	14,578	111.5	(2.11)
MSN	100,031	86.0	(2.27)
SAB	148,136	231.0	(6.40)



Chỉ số Vnindex đã mất hơn 20 điểm trong 4 phiên liên tiếp và đã chạm vùng hỗ trợ quanh 960 ngang với đường EMA 200. Ngoài nhóm ngân hàng thiếu động lực và chỉ có vài CP lớn giữ giá thì phần còn lại đều giảm sâu. Nhóm chứng khoán đại diện SSI, HCM, VCI đang hướng về vùng đáy thấp nhất trong 1 năm gần đây. Một thực tế cho thấy nhóm cổ phiếu tăng trưởng hầu như không tăng nổi dù kết quả kinh doanh Q1 khá quan trọng khi những doanh nghiệp khó khăn chịu cảnh bị bán đè giá xuống nhanh hơn. Vừa qua giá xăng A95 đã tăng thêm 1,000đ và đạt giá đỉnh 21,000đ/L. Giá xăng và điện đang trở thành áp lực với doanh nghiệp trong thời gian tới đặc biệt từ Q2 trở đi. Thị trường không phải quá bi quan nhưng những đợt hồi phục là cơ hội cho nhà đầu tư cơ cấu thu gọn lại danh mục và hạn chế sử dụng margin trong giai đoạn này.

Tin doanh nghiệp:

MBBank có kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 4.236 tỉ đồng trong năm 2019. Cụ thể, trong đợt 1, ngân hàng sẽ tăng vốn điều lệ thêm gần 1.691 tỉ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 với tỉ lệ 8%. Cổ phiếu phát hành thêm sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng, thời gian thực hiện dự kiến trong quý II hoặc quý III/2019.

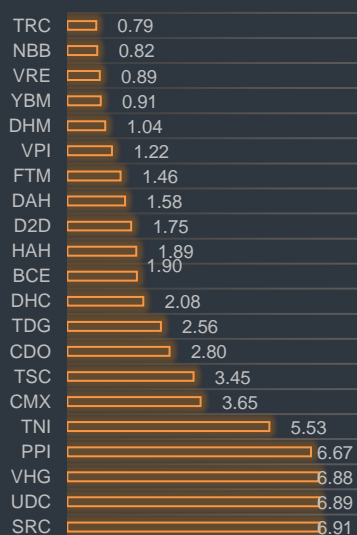
Tiếp đó, ngân hàng sẽ tiếp tục tăng vốn điều lệ thêm 432 tỉ đồng thông qua phát hành cho cán bộ nhân viên hơn 43,2 triệu cổ phần, tương ứng với 2% vốn điều lệ. Giá phát hành bằng mệnh giá 10.000 đồng/cp. Số lượng chào bán cụ thể cho từng nhân viên sẽ được HĐQT ngân hàng quyết định. Thời gian thực hiện dự kiến cũng trong quý II hoặc quý III/2019.

Về kế hoạch kinh doanh MBBank trình cổ đông định hướng hoạt động giai đoạn 2019 - 2024. Dự kiến tổng tài sản tăng 14%, doanh thu tăng 22%, LNTT tăng 20%, ROE đạt trên 20%, hệ số CAR đạt trên 9%.

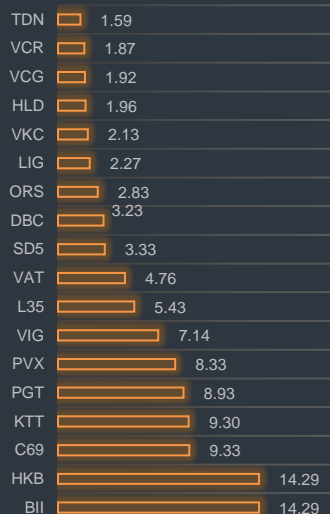
Về hoạt động chia cổ tức, HĐQT MBBank đề xuất trích gần 2.959 tỉ đồng (tương đương 52% LNST) để chia cổ tức cho cổ đông, với tỉ lệ 14% (đợt 1, trả bằng tiền mặt 6%; đợt 2, trả bằng cổ phiếu 8%).

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



HVN - Tổng CTCP Hàng không Việt Nam - Đạt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2019 lần lượt 109.235 tỷ đồng và 2.680 tỷ đồng, tăng 13% và 3% so với năm 2018. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu đạt 2,5%, giảm 8,6% so với năm trước. Tỷ lệ lãi ròng/vốn chủ sở hữu (ROE) ở mức 19%.

Năm 2020, công ty đặt kế hoạch doanh thu dự kiến tăng 7% so với 2019 nhưng lợi nhuận giảm 15,5%. Hãng dự kiến trả cổ tức tỷ lệ 8% trong 2 năm tới.

STB - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Năm 2019, Sacombank đặt mục tiêu tổng tài sản đạt 455.500 tỷ đồng, tăng tối thiểu 12% so với năm 2018. Tổng nguồn vốn huy động dự kiến đạt 423.500 tỷ đồng, tăng trên 14%, lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2019 là 2.650 tỷ đồng tăng 18% so với thực hiện năm 2018. Lãnh đạo Sacombank sẽ trình các cổ đông thông qua việc trích 20% đối với phần vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2019 để thưởng cho cán bộ nhân viên ngân hàng.

DPM - Tổng công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí - Đã thông qua kế hoạch năm 2019 với doanh thu 8.645 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 205 tỷ đồng và cổ tức dự kiến 10%. Năm 2019, DPM dự kiến tình hình sẽ có nhiều khó khăn do giá nguyên liệu đầu vào tiếp tục tăng, nhà máy Đạm Phú Mỹ tạm dừng để bảo dưỡng lâu hơn dự kiến ban đầu.

GDT - CTCP Chế biến Gỗ Đức Thành - Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty đã thông qua tại ĐHCĐ thường niên với chỉ tiêu tổng doanh thu 428,13 tỷ đồng, trong đó doanh thu xuất khẩu vẫn chiếm tỷ trọng lớn dự kiến 362,33 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế 94,46 tỷ đồng và tỷ lệ chia cổ tức duy trì ở mức 50%.

SII - Công ty cổ phần Hạ tầng nước Sài Gòn - Đã thông qua kế hoạch tăng vốn lên 1.019 tỷ đồng bằng việc phát hành hơn 37,42 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. SII sẽ phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 100:58.

Đại hội SII cũng đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 với chỉ tiêu tổng doanh thu hợp nhất 467,87 tỷ đồng, giảm 8% so với thực hiện năm 2018; nhưng lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ lại tăng mạnh 58% lên 67,65 tỷ đồng. Cổ tức tùy theo kết quả hoạt động và quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm tới.



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
BCG	5.9	-11.9%	311,654	892,684	186%	45.7	20.5	4.9	6.8
NTL	21.5	9.1%	339,971	948,464	179%	69.1	75	9.3	21.9
TNI	13.4	24.1%	479,984	1,260,418	163%	79.8	97.4	8.8	13.4
CRE	26	0.0%	198,556	462,692	133%	34.6	63.3	25.8	38.2
CTD	120.6	-1.0%	182,249	389,856	114%	28.6	18.8	120.6	161.5
PTB	65.4	0.0%	171,966	349,948	103%	58.9	42.7	57.7	66.1
AAA	17.8	-3.8%	3,488,203	7,093,256	103%	54.7	36.9	13.8	19.4
CMX	27	15.4%	83,541	156,400	87%	68.4	77.5	8.8	27.5
HVG	7	-7.9%	973,627	1,805,886	85%	50.6	29.3	4.4	8.1
AGR	4	2.6%	216,565	358,854	66%	54.7	53.8	3.1	4.2
HPX	25.3	0.8%	314,634	482,390	53%	58.3	55.8	17.5	26.5
LCG	11	-7.6%	1,640,668	2,508,486	53%	47.9	28.1	7.9	12.3
HDC	15.3	-8.4%	406,887	611,902	50%	42.3	17.7	12.9	17.5
TTB	22.8	5.1%	224,064	325,564	45%	60.3	89.5	20.1	23.9
QCG	5.3	-10.2%	1,175,172	1,683,294	43%	44.8	5.6	4	8
NLG	28.4	0.4%	620,961	883,352	42%	57.1	49.6	25	30.3
ROS	31.3	-2.5%	6,124,665	8,509,852	39%	36.9	68.7	31.2	42
NDN	12.2	-12.9%	596,428	815,773	37%	36.7	7.1	11.3	14.3
DRH	9.2	2.2%	294,689	401,876	36%	43	62.9	8.7	13
HDA	10.2	4.1%	143,369	193,708	35%	59.3	43.6	8.6	12.5
QBS	3.7	-2.6%	50,259	67,344	34%	34.2	55.2	3.7	5.2
BCC	8.7	0.0%	283,958	375,369	32%	63.3	45.8	6.4	9
PXS	5	-15.3%	228,346	296,776	30%	51.2	8.5	3.7	5.9
LGL	9.4	3.3%	120,821	155,326	29%	61.4	62.4	6.8	9.7
TTH	5	11.1%	450,759	562,016	25%	59	83.3	4.2	5.6
FPT	48.5	3.4%	824,478	1,015,492	23%	68.6	63.9	40.8	48.5
DAG	6.8	-2.9%	151,638	184,146	21%	29.7	17	6.2	7.8
GEG	24.1	0.8%	551,638	662,713	20%	70.5	65.2	13.9	24.8
HAH	13.5	-2.9%	340,108	401,260	18%	47	22.9	12.7	14.3



Cổ phiếu đang giảm mạnh hay chạm các vùng hỗ trợ

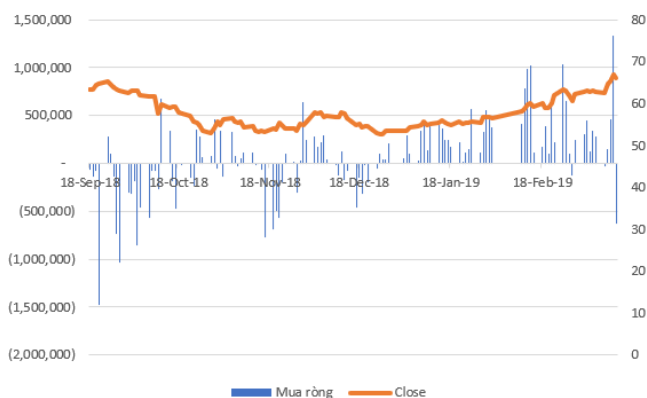
Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
SJS	19.5	-15.2%	241,078	221,466	-8%	26.2	0	14.6	24
VLB	30.2	-7.1%	1,734	1,040	-40%	45.6	0	25.6	37.8
DCM	8.7	-3.3%	619,056	418,170	-32%	30.9	1.4	8.7	10.6
OGC	3.9	-17.0%	2,138,204	1,639,354	-23%	28.2	1.8	2.6	6
IJC	10.4	-3.7%	664,658	465,088	-30%	45	3	7.4	11.9
HSG	7.7	-15.4%	5,022,642	4,302,108	-14%	29.5	4.2	6	10.3
VCS	63.9	-5.6%	136,286	129,558	-5%	43.4	5.1	60.9	78.8
TTF	3.4	-10.5%	1,821,506	1,622,960	-11%	41.1	5.1	2.7	5.1
QCG	5.3	-10.2%	1,175,172	1,683,294	43%	44.8	5.6	4	8
FLC	4.9	-3.9%	7,883,467	5,599,814	-29%	24.7	5.7	4.9	5.8
BFC	22.2	-7.5%	195,064	147,928	-24%	38.9	5.8	21.3	26.7
VSC	38.5	-5.4%	151,306	107,894	-29%	30	7	37.4	45.5
NDN	12.2	-12.9%	596,428	815,773	37%	36.7	7.1	11.3	14.3
PVB	18.3	-11.6%	382,674	441,253	15%	42.7	7.3	15.1	21.5
SSI	26	-5.5%	1,515,335	1,127,386	-26%	32.2	7.5	25.1	29.7
HCM	25.9	-7.5%	587,995	536,972	-9%	32.9	7.7	21.9	31.1
LHG	19.5	-3.9%	419,055	307,570	-27%	41.2	7.7	17.9	22.5
PHC	13.3	-4.3%	262,932	207,938	-21%	41	8.1	12.1	14.8
POW	14.4	-4.6%	2,325,146	972,128	-58%	32.1	8.4	13.4	17.5
PXS	5	-15.3%	228,346	296,776	30%	51.2	8.5	3.7	5.9
PNJ	97.3	-2.6%	290,040	172,724	-40%	40.6	9.3	89	104.2
HAR	3.6	-7.7%	552,774	465,850	-16%	23.6	9.5	3.6	5.5
TDC	8.5	-3.4%	151,003	127,692	-15%	45.3	10.2	7.2	9.2
HBC	17.9	-5.3%	2,853,996	1,355,782	-52%	36.7	11.2	15.4	23
VC3	22	-3.1%	201,169	207,927	3%	39	11.9	18	24.6
PVC	6.9	-5.5%	303,562	213,542	-30%	47.4	12.5	5.6	7.8
HPG	31.3	-2.2%	4,801,094	1,777,916	-63%	39	13.1	27.3	40.3
DPM	17.5	-3.8%	451,464	253,614	-44%	24.1	13.2	17.1	22.9



Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	67.9	599,820	16.68	3.82	245,000	30,960	879,795,378	244,288	24.5%	4,070	17,758
CTG	HOSE	21	3,812,000	14.42	1.16	13,020	25,390	1,117,008,340	78,191	30.0%	1,456	18,120
BID	HOSE	34.8	1,016,060	16.17	2.18	313,920	76,670	108,351,834	118,971	3.2%	2,152	15,998
TCB	HOSE	24.25	1,529,950	10.02	1.64	-	-	787,033,936	84,792	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	19.3	1,332,520	6.64	1.41	-	-	570,052,382	47,415	23.2%	2,907	13,735
STB	HOSE	11.75	2,478,170	12.37	0.90	21,400	21,080	264,616,509	21,193	14.7%	950	13,066
EIB	HOSE	17.2	1,935,491	32.17	1.43	-	-	369,798,781	21,146	30.1%	535	12,046
HDB	HOSE	28.1	1,155,030	9.70	1.64	-	106,050	250,977,978	27,566	25.6%	2,897	17,154
TPB	HOSE	21.85	726,650	10.37	1.76	-	-	256,935,487	14,548	38.6%	2,107	12,424
SHB	HNX	7.4	2,975,338	5.35	0.54	-	20,000	116,993,218	8,903	9.7%	1,384	13,753
ACB	HNX	29.7	1,019,057	7.45	1.82	-	-	386,576,321	37,041	31.0%	3,987	16,311
NVB	HNX	8.9	175,000	68.26	0.83	-	-	112,175	2,649	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	8.7	296,854	6.80	0.64	-	-	37,238,676	6,525	5.0%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	20.6	5,700	16.67	1.60	-	-	1,138,530	11,330	0.2%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	19	163,524	6.79	1.40	-	-	115,710,712	10,118	21.7%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.7	2,500	14.44	0.92	-	-	57,001,000	3,423	17.8%	741	11,610
			19,223,664	15.40	1.47	593,340	280,150	5,319,341,257	738,101		1,995	14,321

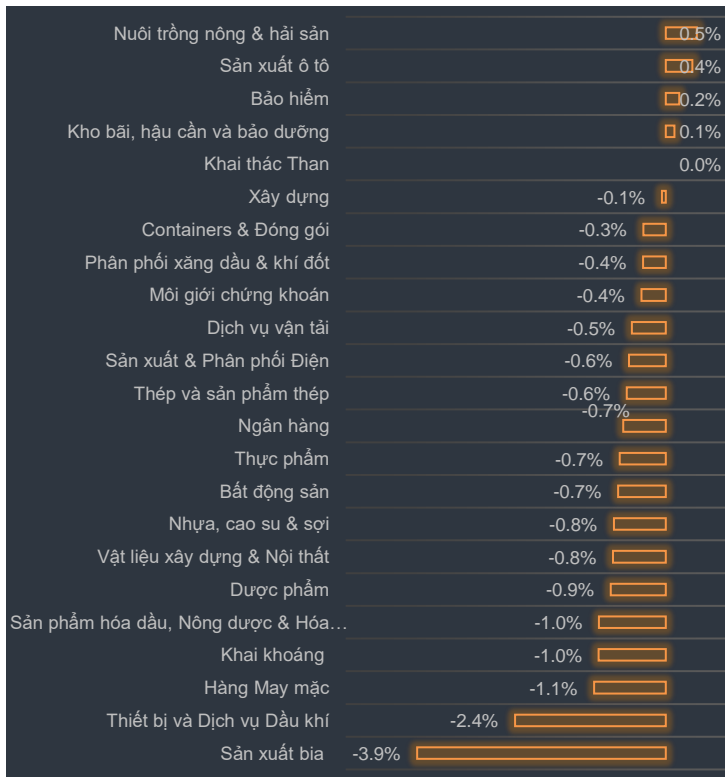
Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: BII, PPI, IDV

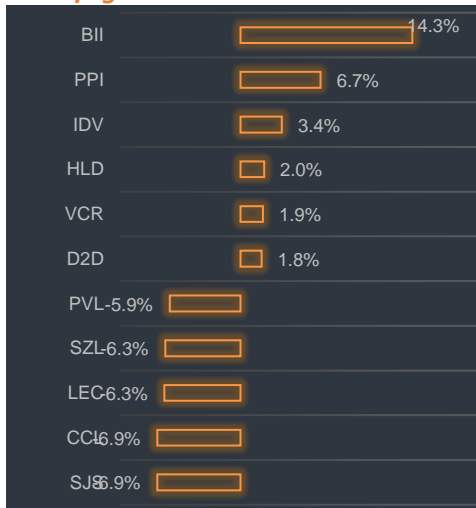
Xây dựng: C69, SD2, PVX

Dầu khí: TDG, ASP

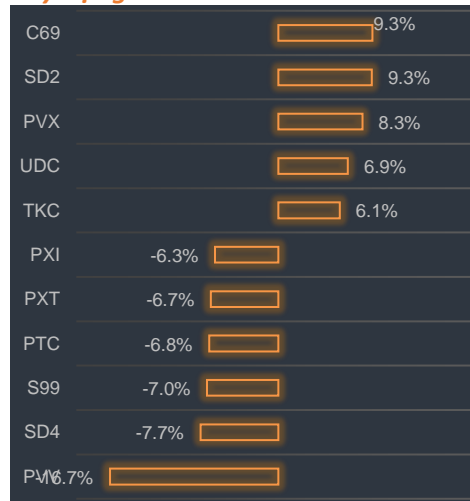
Chứng khoán: VIG, IVS

Ngân hàng:

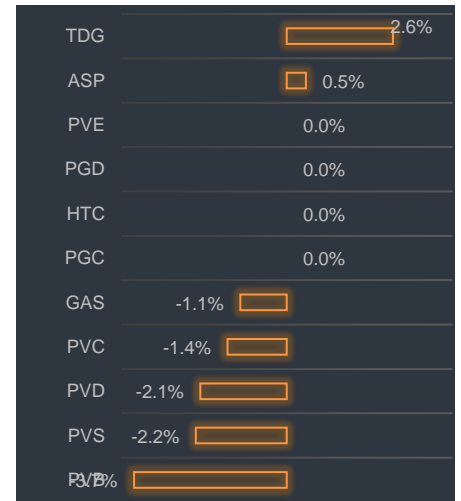
Bất động sản



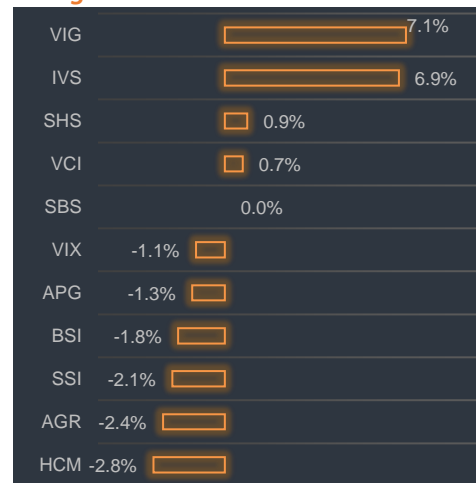
Xây dựng



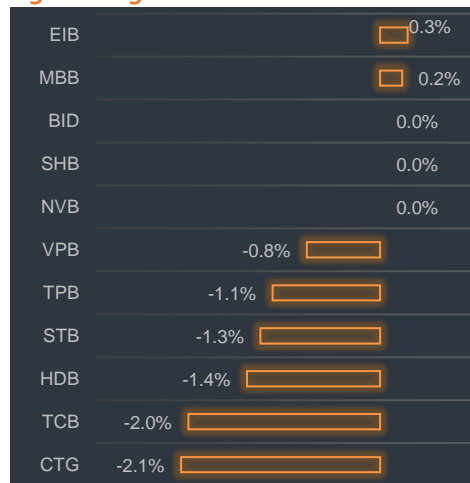
Dầu khí



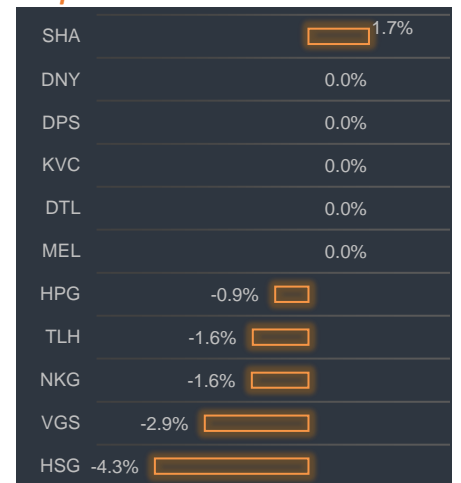
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931